

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/HS-ST

Ngày 08/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2021/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Nguyễn Văn L**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 105, đường T, phố A, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Liên; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, Con: Chưa có;

* Tiền án:

- Tại bản án số 75 ngày 19/7/2019, TAND thành phố N xử phạt L 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 169 ngày 02/12/2020, TAND thành phố N xử phạt L 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Tiền sự: Chưa có.

* Nhân thân bị cáo:

- Ngày 13/11/2006, Ủy ban nhân dân thị xã N ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn L.

- Ngày 12/7/2014, Công an phường N1, thành phố N ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn L về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.000.000^d theo quyết định số 21/QĐ-XPHC.

- Ngày 30/8/2016, Công an phường T, thành phố N ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn L về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.000.000^d theo quyết định số 23/QĐ-XPHC.

- Ngày 02/9/2016, Công an phường N1, thành phố N ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn L về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000^d. Bản thân L chưa chấp hành quyết định này. Sau khi ra quyết định xử phạt hành chính Công an phường N1 không có văn bản đôn đốc hay có biện pháp nào khác. Do vậy kể từ thời điểm L bị xử phạt đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại điều 7 và điều 74 luật xử lý vi phạm hành chính.

- Ngày 03/9/2016, Công an phường N1, thành phố N ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn L về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000^d. Bản thân L chưa chấp hành quyết định này. Sau khi ra quyết định xử phạt hành chính Công an phường N1 không có văn bản đôn đốc hay có biện pháp nào khác. Do vậy kể từ thời điểm L bị xử phạt đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại điều 7 và điều 74 luật xử lý vi phạm hành chính

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2021 tại nhà tạm giữ Công an thành phố N, chuyển tạm giam từ ngày 10/10/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2. Chị Dương Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

3. Chị An Thị H1, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn P1, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Đình Đ sinh năm 2002; địa chỉ: thôn P1, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1969; địa chỉ: phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2. Anh Trần Văn P, sinh năm 1989; địa chỉ: số 703, đường N, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1986; địa chỉ: xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, (Vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Phạm Thị N, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu sai cá nhân trong các ngày 15/6/2021, 22/6/2021, 28/7/2021 và ngày 05/8/2021 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân, L đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố N; cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà đến phố T, phường N1, thành phố N mục đích tìm sơ hở của nhà người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi đến ngõ 539, phố T, phường N1, thành phố N, L đi vào trong ngõ thấy có hai nhà trọ đối diện nhau không khóa cổng, L mở cổng đi vào nhà trọ bên tay phải rồi đi lên tầng 2 tìm tài sản, nhưng do thấy phòng trọ vẫn sáng đèn, biết có người còn thức nên đi xuống và đi ra đường T. Khoảng 05 phút sau thì L quay lại, đi vào nhà trọ bên tay trái thấy có hai phòng trong đó có một phòng khóa cửa ngoài còn một phòng có khóa cửa trong, L lấy một chiếc móc quần áo trên dây phơi ở ngoài sân luồn qua khe cửa đẩy chốt hãm trong bung ra, L đẩy cửa đi vào thấy trong phòng có ánh sáng mờ của đèn ngủ. Quan sát thấy trên giường có chị Nguyễn Thị T sinh năm 1987, trú tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình đang nằm giữa hai con là cháu Nguyễn Minh T, sinh năm 2017 và cháu Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2019 đang nằm ngủ, phía cuối giường bên phải có 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A750, màu hồng đen, L lại gần dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên phải, khi L đi ra đến cửa phòng thì chị T tỉnh giấc phát hiện, L chạy ra ngoài rồi chốt cửa phòng trọ nhằm mục đích không cho chị T đuổi theo. Sau đó, L đi ra đường N thấy quán điện thoại TP ở phố B, phường B, thành phố N vẫn còn mở cửa, L vào quán lấy chiếc điện thoại mình vừa trộm cắp được bán cho anh Trần Văn P, sinh năm 1989 là chủ quán với giá 1.200.000^d. Số tiền này L chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận: Điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A750, màu hồng đen, máy đã qua sử dụng, bị vỡ kính màn hình và kính lưng máy có giá trị 800.000^d.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà đến khu vực phường N1, thành phố N tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi đến ngõ 503, đường P, phố T, phường N1, thành phố N, L đi vào trong ngõ thấy dãy nhà trọ của bà Phạm Thị N, sinh năm 1957, trú tại số nhà 13, ngõ 503, phố T, phường N1, thành phố N không khóa cổng dãy nhà trọ, L đi vào trong quan sát phát hiện phòng số 8 có khóa cửa trong, khe cửa to hơn các phòng khác thì nảy sinh ý định cạy chốt cửa để trộm cắp. L ra ngoài cổng tìm nhặt được dưới đất 01 thanh luồng kích thước 25x3cm đem vào luồn qua khe cửa phòng trọ, cạy chốt hãm bung ra rồi mở cửa đi vào quan sát thấy trên giường chị Dương Thị H, sinh năm 1993, trú tại xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (người thuê phòng trọ) đang nằm ngủ, phía bên phải chị H nằm có để 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng. L tiến lại gần sát giường dùng đầu gối chân phải tì xuống giường rồi với tay qua người chị H để lấy điện thoại

thì đầu gối của L chạm nhẹ vào chị H làm chị H tỉnh giấc tri hô. Bị phát hiện L vùng chạy khỏi giường ra phía cổng định bỏ trốn thì bị bà Phạm Thị N là chủ nhà trọ khi nghe thấy tiếng tri hô của chị H đã khóa cổng giữ L lại báo với lực lượng Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận: Điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6s plus, màu vàng, máy đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000^d.

Lần thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 28/7/2021, Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà đến khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình với mục đích tìm kiếm sự sơ hở tài sản của người dân để trộm cắp. Khi đi đến khu vực trên L đi vào khu nhà trọ thuộc phố V, phường N, thành phố N thấy cổng dãy nhà trọ mở nên L đi bộ vào thấy có phòng trọ của chị An Thị H1, sinh năm 1985, trú tại thôn P1, xã N, thành phố N phía bên phải, trong cùng khu dãy trọ không đóng cửa nên đã đi vào, L thấy cháu Vũ Minh T, sinh năm 2007 và cháu Vũ Hữu Thái S, sinh năm 2010 là hai con của chị H1 đang ngủ trên giường. L quan sát thấy 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A52 màu trắng, ốp ngoài bằng nhựa dẻo trong suốt của chị H1 để trên mặt bàn ở bên trái cánh cửa ra vào (hướng từ ngoài cửa nhìn vào). L dùng tay phải cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên phải sau đó bắt xe ôm đến cửa hàng điện thoại di động TH thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định bán chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1986 là chủ cửa hàng với giá 2.800.000^d. L đã sử dụng hết số tiền vào mục đích cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận: Điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A52, màu trắng có giá trị 9.261.000^d và ốp lưng điện thoại Sam sung Galaxy A52 (bằng nhựa dẻo, trong suốt) có giá trị 160.000^d. Tổng giá trị tài sản là 9.421.000^d.

Lần thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 05/8/2021 L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wawe, màu xanh, biển kiểm soát 35F8-1..6, L mượn của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1969 trú tại phố T, phường N, thành phố N đi từ nhà đến khu vực kênh Đô Thiên thuộc Thôn T, xã N, thành phố N tìm kiếm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi đến ngã tư kênh Đô Thiên hướng về trường Đại học H thì phát hiện bên trái có nhà một ngôi nhà hai tầng không khóa cửa chính, L dựng xe mô tô bên ngoài lén lút đi vào thấy tại phòng khách có hai người đang ngủ, L đi lên tầng hai thấy anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 2002, trú tại Thôn T, xã N, thành phố N đang ngủ trên giường, tại vị trí đầu giường có để 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A30, màu xám đang sạc pin, L lại gần dùng tay phải cầm chiếc điện thoại, tay trái tháo sạc pin bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi theo lối cũ đi ra ngoài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận: Điện thoại nhãn

hiệu Sam sung A30, màu xám, đã qua sử dụng (góc dưới màn hình có vết nứt) có giá trị 2.270.000^d.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 10/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận định giá số 45/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2021; số 56/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2021; số 53/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố N.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt Nguyễn Văn L từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20/8/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 47 BLHS; Các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo trả cho: Anh Trần Văn P số tiền 1.200.000^d; chị Nguyễn Thị Kim T1 số tiền 2.800.000^d.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 01 que lông kích thước 25x3cm; 01 áo phông cộc tay, không cổ, màu xanh da trời trên có chữ “THE MISCF”; 01 quần lửng bò màu xanh, tại gấu quần bên trái có vết sơn trên diện kích thước 20x10cm; 01 đôi dép cao su đen, mặt dép có chữ “ASIA SPORTS” có hai hình con bò cạp đứng đối diện nhau; 01 áo phông cộc tay không cổ, màu trắng trên mặt có chữ “YING XI HOMMES”.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vật chứng đã thu giữ, phù hợp với kết luận định giá số 45/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2021; số 56/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2021; số 53/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố N. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: trong các ngày 15/6/2021, 22/6/2021, 28/7/2021 và ngày 05/8/2021, Nguyễn Văn L đã 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố N với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 14.991.000^d, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/6/2021 tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị T ở ngõ 539, phố T, phường N1, thành phố N, Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A750, màu hồng đen trị giá 800.000^d.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/6/2021 tại phòng trọ của chị Dương Thị H ở phòng số 8, số nhà 13, ngõ 503, phố T, phường N1, thành phố N, Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng trị giá 2.500.000^d.

Lần thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 28/7/2021 tại phòng trọ của chị An Thị H1 ở phố V, phường N, thành phố N, Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A52, màu trắng; 01 ốp lưng điện thoại Sam sung Galaxy A52 (bằng nhựa dẻo, trong suốt). Tổng giá trị tài sản là 9.421.000^d.

Lần thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 05/8/2021 tại nhà anh Nguyễn Đình Đ ở Thôn T, xã N, thành phố N, Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A30, màu xám trị giá 2.270.000^d.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; Đối chiếu với nội dung bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về thủ đoạn, động cơ, mục đích và nguyên nhân phạm tội: Vì tư lợi, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; ngoài ra bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”

được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy: cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời để bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A750, màu hồng đen (bị vỡ kính màn hình và kính lưng máy); 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A52, màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A30, màu xám. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản do Nguyễn Văn L trộm cắp của chị Nguyễn Thị T, Dương Thị H, An Thị H1 và anh Nguyễn Đình Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chị T, chị H, chị H1 và anh Đ là chủ sở hữu theo quy định. Chị T, chị H, chị H1 và anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, vì vậy HĐXX không xét.

- Đối với anh Trần Văn P (chủ quán điện thoại TP) là người đã mua 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A750, màu hồng đen với giá 1.200.000^d và chị Nguyễn Thị Kim T1 (chủ quán điện thoại TH) là người mua 01 điện thoại Sam sung Galaxy A52, màu trắng với giá 2.800.000^d của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định anh P, chị T1 không biết 02 chiếc điện thoại di động trên là do L trộm cắp mà có. Do vậy anh P, chị T1 không có lỗi. Anh P và chị T1 đề nghị L trả lại số tiền đã mua 02 chiếc điện thoại di động nêu trên là có căn cứ; Do đó, cần buộc Nguyễn Văn L phải trả lại cho anh P số tiền 1.200.000^d, chị T1 số tiền 2.800.000^d.

[4]. Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 que luồng kích thước 25x3cm là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo phong cộc tay, không cổ, màu xanh da trời trên có chữ “THE MISCF”; 01 quần lửng bò màu xanh, tại gấu quần bên trái có vết sơn trên diện kích thước 20x10cm; 01 đôi dép cao su đen, mặt dép có chữ “ASIA SPORTS” có hai hình con bò cạp đứng đối diện nhau; 01 áo phong cộc tay không cổ, màu trắng trên mặt có chữ “YING XI HOMMES” thu giữ của L là trang phục bị cáo mặc hàng ngày không liên quan đến vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo xác định những đồ vật đó đã cũ và không có yêu cầu được lấy lại; do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wawe, màu xanh, biển kiểm soát 35F8-1..6 thu giữ của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp

pháp của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1969 trú tại phố T, phường N, thành phố N cho L mượn với mục đích đi lại cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H2, anh H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- Đối với anh Trần Văn P (chủ quán điện thoại TP) là người đã mua 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A750, màu hồng đen với giá 1.200.000^d và chị Nguyễn Thị Kim T1 (chủ quán điện thoại TH) là người mua 01 điện thoại Sam sung Galaxy A52, màu trắng với giá 2.800.000^d của bị can Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định anh P, chị T1 không biết 02 chiếc điện thoại di động trên là do L trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với đối với anh P và chị T1.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự. Các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự. Khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải trả lại cho anh Trần Văn P số tiền 1.200.000^d (Một triệu hai trăm nghìn đồng); chị Nguyễn Thị Kim T1 số tiền 2.800.000^d (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 que luông; 02 áo phong cộc tay; 01 quần bò lửng; 01 đôi dép cao su.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Nguyễn Thị T, chị H, chị H1, anh Đ, anh H2, anh P, chị Nguyễn Thị Kim T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

